

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I  
NĂM 2018**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT  
ĐỨC GIANG LÀO CAI**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1 . Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2 . Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3 . Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2018</b>	<b>4 - 7</b>
<b>4 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý I năm 2018</b>	<b>8</b>
<b>5 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý I năm 2018</b>	<b>9 - 10</b>
<b>6 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2018</b>	<b>11 - 36</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính quý I của Công ty mẹ và các công ty con

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300299830 ngày 13 tháng 11 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư 04 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 13 tháng 5 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 2 ngày 13 tháng 11 năm 2012 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 3 ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai,  
Điện thoại : 0202 247 811  
Fax : 0203 867 214  
E-mail : [phopho4@vnn.vn](mailto:phopho4@vnn.vn)  
Mã số thuế : 5300299830

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị điện, các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng, các chất chứa bi tum, các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khai thác không chứa sắt.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	22 tháng 03 năm 2014
Ông Nguyễn Quốc Trung	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014
Ông Ninh Ngọc Cừ	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	22 tháng 03 năm 2014
Bà Hoàng Thúy Hà	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014

### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Mạnh Linh	Giám đốc	12 tháng 4 năm 2015
Ông Ninh Ngọc Cử	Phó giám đốc	01 tháng 1 năm 2013
Ông Đặng Tiến Đức	Phó giám đốc	15 tháng 4 năm 2011
Ông Vũ Văn Lâm	Phó giám đốc	03 tháng 8 năm 2016

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;  
Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính..

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ Quý I năm 2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Hồ Mạnh Linh

Lập ngày 20 tháng 4 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018

(Dạng đầy đủ)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1,403,480,424,963</b>	<b>1,285,030,597,209</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>119,382,281,347</b>	<b>151,495,550,205</b>
1. Tiền	111		14,278,834,709	5,137.638.189
2. Các khoản tương đương tiền	112		105,103,446,638	146,357,912.016
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>49,600,000,000</b>	<b>49,600,000,000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	49,600,000,000	49,600,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>535,915,340,062</b>	<b>568,303,046,051</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	504,896,949,131	538,050,291.242
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29,059,442,634	27,572.680.602
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	1,958,948,297	2,680.074.207
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>639,414,827,984</b>	<b>470,107,943,852</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	639,414,827,984	470,107.943.852
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>59,167,975,570</b>	<b>45,524,057,101</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1,173,054,500	608,638.848
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		57,590,949,074	44,529,992.391
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	403,971,996	385,425,862
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý I (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2,001,171,444,075</b>	<b>2,044,578,290,974</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,926,750,098,236</b>	<b>1,970,052,952,049</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1,810,907,962,302	1,854,294,735,443
<i>Nguyên giá</i>	222		2,565,958,244,249	2,560,642,542,682
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(755,050,281,947)	(706,347,807,239)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	115,842,135,934	115,758,216,606
<i>Nguyên giá</i>	228		129,102,866,819	128,280,311,819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(13,260,730,885)	(12,522,095,213)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>16,788,388,266</b>	<b>18,092,277,123</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	16,788,388,266	18,092,277,123
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>57,632,957,573</b>	<b>56,433,061,802</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	57,632,957,573	56,433,061,802
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3,404,651,869,038</b>	<b>3,329,608,888,183</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý I (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1,288,445,596,743</b>	<b>1,355,527,071,890</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1,260,585,929,266</b>	<b>1,327,667,404,413</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	301,297,365,534	221,378,197,645
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	4,714,713,751	14,636,059,491
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	44,884,546,843	36,157,994,981
4. Phải trả người lao động	314		21,479,876,526	43,896,239,300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	16,343,286,294	16,067,094,236
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	13,674,875,852	200,997,275,795
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	765,630,336,573	714,241,615,749
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	92,560,927,893	80,292,927,216
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>27,859,667,477</b>	<b>27,859,667,477</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	27,859,667,477	27,859,667,477
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý I (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2,116,206,272,295</b>	<b>1,974,081,816,293</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>2,116,206,272,295</b>	<b>1,974,081,816,293</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		997,854,630,000	997,854,630,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		997,854,630,000	997,854,630,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1,206,513,995,000	1,206,513,995,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(761,774,236,229)	(761,774,236,229)
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3,520,000)	(3,520,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		255,252,931,821	209,556,953,955
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		386,580,086,521	291,192,212,302
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		227,785,703,304	12,062,199,475
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		158,794,383,217	279,130,012,827
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		31,782,385,182	30,741,781,265
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3,404,651,869,038</b>	<b>3,329,608,888,183</b>

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích

Lập ngày 20 tháng 4 năm 2018



Hồ Mạnh Linh



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ I**  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Chi tiêu	Số	Đơn vị tính	Quý I	
				Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	1,286,834,596,753	752,991,219,247
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		98,352,506	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,286,736,244,247	752,991,219,247
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,051,522,360,161	697,816,807,752
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		235,213,884,086	55,174,411,495
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5,689,584,258	5,868,237,620
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	7,439,917,422	2,443,755,346
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		5,068,507,435	1,299,831,005
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	58,212,950,337	26,311,929,325
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13,125,720,073	3,685,571,180
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		162,124,880,512	28,601,393,264
12.	Thu nhập khác	31		114,805,202	2,556,356,258
13.	Chi phí khác	32	VI.7	201,418,310	2,619,543,394
14.	Lợi nhuận khác	40		(86,613,108)	(63,187,136)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		162,038,267,404	28,538,206,128
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2,203,280,262	1,060,042,165
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		159,834,987,142	27,478,163,963
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	61		1,040,603,917	
18.2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	62		158,794,383,225	
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1,591	526
20.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1,591	526

Lập ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Phạm Thị Bích

Phạm Thị Bích



Hồ Mạnh Linh

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT QUÝ I**

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Đơn vị tính: VND)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		162,038,267,396	28,538,206,128
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		48,644,519,911	13,101,859,811
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2,178,550,337)	(2,820,706,284)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5,068,507,435	1,299,831,005
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		213,572,744,405	40,119,190,660
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		19,308,203,172	(12,309,613,994)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(169,306,884,132)	60,591,390,459
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		57,048,550,569	47,187,965,678
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,764,311,423)	2,463,422,274
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4,912,762,741)	(1,463,579,951)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(608,050,127)	(9,366,100,932)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(4,645,939,986)	(1,181,418,717)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>108,691,549,737</b>	<b>126,041,255,477</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4,834,367,710)	(4,489,355,894)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2,100,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	9,600,139,667
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2,178,550,337	1,493,923,868
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2,655,817,373)</b>	<b>8,704,707,641</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý I (tiếp theo)**

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	646,577,791,035	234,815,993,275
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(595,235,134,357)	(366,369,385,360)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(189,491,657,900)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(138,149,001,222)</b>	<b>(131,553,392,085)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(32,113,268,858)</b>	<b>3,192,571,033</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>151,495,550,205</b>	<b>166,254,163,523</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>119,382,281,347</b>	<b>169,446,734,556</b>

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích



Hồ Mạnh Linh



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh :  
Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

#### 4. Cấu trúc Công ty

##### Các công ty con hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	70.00%	70.0%	70.0%

#### 5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2018 Công ty có 1.274 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1257 nhân viên).

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu của năm trước không so sánh được với năm nay do từ ngày 30/10/2017 Công ty sát nhập hai công ty liên doanh liên kết là Công ty CP Hóa chất Phân Bón Lào Cai và Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng. Do sát nhập làm tỷ lệ sở hữu Công ty CP Hóa chất Đình Vũ thay đổi từ 30% lên 70% trở thành Công ty Mẹ của Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ. Báo cáo hợp nhất quý I là báo cáo hợp nhất năm đầu tiên.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHI ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### **3 Các khoản đầu tư tài chính**

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

### **5 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **6 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

### **7 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

### 8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### 9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **11. Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tằng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **15. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

### **18. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **19. Công cụ tài chính**

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	550,770,305	375,693,811
Tiền gửi ngân hàng	13,728,064,404	4,761,944,378
Các khoản tương đương tiền	105,103,446,638	146,357,912,016
<b>Cộng</b>	<b><u>119,382,281,347</u></b>	<b><u>151,495,550,205</u></b>

**2 Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ là đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Ngắn hạn</i>	49,600,000,000		49,600,000,000	49,600,000,000		49,600,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn	49,600,000,000		49,600,000,000	49,600,000,000		49,600,000,000
<b>Cộng</b>	<b><u>49,600,000,000</u></b>		<b><u>49,600,000,000</u></b>	<b><u>49,600,000,000</u></b>		<b><u>49,600,000,000</u></b>

**3 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	11,826,062,842	50,168,686,104
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	4,945,964,537	49,703,360,535
Công ty TNHH Văn Minh	6,880,098,305	465,325,569
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	493,070,886,289	487,881,605,138
Khách mua Phốt pho vàng	228,073,607,969	125,250,171,165
Khách mua phân bón, DCP, MAP...	98,651,877,418	71,730,998,873
Khách mua H3PO4	12,958,497,020	5,195,996,580
Khách mua Axit	150,918,771,245	284,981,086,918
Các đối tượng khác	2,468,132,637	723,351,602
<b>Cộng</b>	<b><u>504,896,949,131</u></b>	<b><u>538,050,291,242</u></b>

**4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	29,059,442,634	27,572,680,602
Ban quản lý dự án Giải phóng mặt bằng và Tái định cư Tầng Loòng	4,103,948,410	4,103,948,410
Transmart DMCC		6,259,073,272
Viện năng lượng - Bộ công thương	2,085,000,000	2,085,000,000
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd		8,353,034,004
Các nhà cung cấp khác	22,870,494,224	6,771,624,916
<b>Cộng</b>	<b><u>29,059,442,634</u></b>	<b><u>27,572,680,602</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5 Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1,958,948,297</b>		<b>2,680,074,207</b>	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1,065,219,841		926,969,404	
Lãi tiền gửi	884,718,456		1,747,494,803	
Tạm ứng	9,010,000		5,610,000	
<b>Cộng</b>	<b>1,958,948,297</b>		<b>2,680,074,207</b>	

**6 Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	524,723,421,129		358,016,827,606	
Chi phí sản xuất KD dở dang	5,786,671,178		7,168,854,171	
Công cụ, dụng cụ	7,519,032		8,563,000	
Thành phẩm	108,897,216,645		104,913,699,075	
<b>Cộng</b>	<b>639,414,827,984</b>		<b>470,107,943,852</b>	

**7 Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	10,693,309,490	10,305,724,122
Chi phí công cụ, dụng cụ	10,635,626,818	9,397,293,300
Chi phí giải phóng mặt bằng	7,603,215,596	7,781,817,974
Chi phí trả trước tiền thuê đất KCN Đình Vũ	28,700,805,669	28,948,226,406
<b>Cộng</b>	<b>57,632,957,573</b>	<b>56,433,061,802</b>

**8 Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1,422,545,450,457	1,075,016,474,368	61,823,201,170	1,257,416,687	2,560,642,542,682
Tăng do mua sắm					
Tăng do XDCB hoàn thành	5,315,701,567				5,315,701,567
Giảm trong kỳ do nhượng bán					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1,422,545,450,457</b>	<b>1,075,016,474,368</b>	<b>61,823,201,170</b>	<b>1,257,416,687</b>	<b>2,565,958,244,249</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	284,982,350,851	399,630,185,290	20,821,993,756	913,277,342	706,347,807,239
Tăng do khấu hao trong kỳ	23,073,325,956	23,924,915,358	1,677,969,490	26,263,905	48,702,474,708
Giảm trong kỳ do nhượng bán					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>308,055,676,807</b>	<b>423,555,100,648</b>	<b>22,499,963,246</b>	<b>939,541,247</b>	<b>755,050,281,947</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1,137,563,099,606	675,386,289,078	41,001,207,414	344,139,345	1,854,294,735,443
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1,114,489,773,650</b>	<b>651,461,373,720</b>	<b>39,323,237,924</b>	<b>317,875,440</b>	<b>1,810,907,962,302</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**9 Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	127,499,472,819	780,839,000	128,280,311,819
Tăng do sát nhập	822,555,000		822,555,000
Giảm trong kỳ			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>128,322,027,819</b>	<b>780,839,000</b>	<b>129,102,866,819</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	12,177,822,958	344,272,255	12,522,095,213
Khấu hao trong kỳ	705,858,193	32,777,479	738.635.672
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12,883,681,151</b>	<b>377,049,734</b>	<b>13,260,730,885</b>

**10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>18,092,277,123</b>	<b>4,038,945,060</b>	<b>5,342,833,917</b>	<b>16,788,388,266</b>
<i>Bồn phân ứng quỹng 2 Khu D</i>	<i>4,302,314,367</i>		<i>4,302,314,367</i>	
<i>DCP mở rộng</i>				
<i>Dự án nhiệt điện</i>	<i>12,150,886,728</i>	<i>1,636,288,691</i>		<i>13,787,175,419</i>
<i>Công trình khác</i>	<i>1,639,076,028</i>	<i>2,000,524,019</i>	<i>638,387,200</i>	<i>3,001,212,847</i>
<i>Sửa chữa TSCD</i>		<i>402,132,350</i>	<i>402,132,350</i>	
<b>Cộng</b>	<b>18,092,277,123</b>	<b>4,038,945,060</b>	<b>5,342,833,917</b>	<b>16,788,388,266</b>

**11 Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>37,601,219,786</b>	
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	37,601,219,786	
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>263,696,145,748</b>	<b>221,378,197,645</b>
Hekou Yuyang Trade Company	6,374,497,726	6,952,569,408
HEKOU LONGTONG IMPORT&EXPORT CO., LTD	10,568,096,734	10,568,096,734
Công ty TNHH Một thành viên Apatít Việt Nam	100,529,672,741	66,217,401,997
Các nhà cung cấp khác	146,223,878,547	137,640,129,506
<b>Cộng</b>	<b>301,297,365,534</b>	<b>221,378,197,645</b>

**12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên có liên quan</b>		
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>4,714,713,751</b>	<b>14,636,059,491</b>
CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC VTNN NGHỆ AN		11,550.000
K S INTERNATIONAL		5,896,704,947
Các khách hàng khác	4,714,713,751	8,727,804,544
<b>Cộng</b>	<b>4,714,713,751</b>	<b>14,636,059,491</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Bù trừ thuế GTGT được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	262,807,416		547,238,578	687,756,729		122,289,265	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		18,546,134	24,827,154,562	24,827,154,562			18,546,134
Thuế xuất, nhập khẩu		286,933,880	29,454,137,536	29,454,137,536			286,933,880
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33,613,175,445		2,203,280,262	608,050,127		35,208,405,580	
Thuế thu nhập cá nhân	2,300,558,254		7,504,304,324	251,010,580		9,553,851,998	
Các loại thuế khác		98,491,982	6,000,000	6,000,000			98,491,982
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác							
<b>Cộng</b>	<b>36,176,541,115</b>	<b>403,971,996</b>	<b>64,542,115,262</b>	<b>55,834,109,534</b>		<b>44,884,546,843</b>	<b>403,971,996</b>
	18,546,134	18,546,134					

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Supelân, Decalcium phốt phát: Không chịu thuế

Hàng xuất khẩu: 0%

Quặng bột: 5%

Các loại hóa chất khác: 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 07 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất P4 đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014).

Thu nhập từ dự án đầu tư dây chuyền sản xuất decalcium phốt phát, supelân theo giấy chứng nhận đầu tư số 12121000280 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp điều chỉnh lần thứ 3 ngày 10/10/2014, được ưu đãi miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo quy định tại mục 6 điều 18 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 về hướng dẫn thi hành nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% từ khi phát sinh doanh thu đến năm 2014. Từ năm 2015 trở đi, căn cứ thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, thu nhập từ lò số 2 được áp dụng miễn thuế, giảm thuế cho dự án đầu tư mở rộng (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn cho thời gian còn lại.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	162,038,267,404	28,538,206,128
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để	1,155,511,229	2,777,836,450
- Các khoản điều chỉnh tăng	1,155,511,229	129,000,000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	163,193,778,633	183,143,185,808
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	10%	10%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>32,793,094,955</b>	<b>5,632,736,453</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(16,398,661,187)</b>	<b>(2,593,244,102)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(14,191,153,505)</b>	<b>(1,979,450,186)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2,203,280,262</b>	<b>1,060,042,165</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>2,203,280,262</b>	<b>1,060,042,165</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**14 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên có liên quan</b>		
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>16,343,286,294</b>	<b>16,067,094,236</b>
Chi phí lãi vay phải trả	657,029,606	501,284,912
Chi phí tiền ăn ca		
Tiền điện	15,686,256,688	15,565,809,324
<b>Cộng</b>	<b>16,343,286,294</b>	<b>16,067,094,236</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**15 Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên có liên quan</i>	<i>10,131,054,000</i>	<i>83,981,054,000</i>
Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang - tiền cổ tức	10,131,054,000	83,981,054,000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>3,543,821,852</i>	<i>117,016,221,795</i>
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	1,394,801,459	5.572.248
Kinh phí công đoàn	727,903,397	518.159.259
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	554,530,767	115,977.737.467
Phải trả, phải nộp khác	866,586,229	514,752,821
<b>Cộng</b>	<b><u>13,674,875,852</u></b>	<b><u>200,997,275,795</u></b>

**16 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>				
<i>Vay và nợ ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>765,630,336,573</i>	<i>765,630,336,573</i>	<i>714,241,615,749</i>	<i>714,241,615,749</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	757,565,049,853	757,565,049,853	706,176,329,029	706,176,329,029
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch HN (i)	84,787,249,720	84,787,249,720	185,734,951,829	185,734,951,829
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (ii)	224,052,285,137	224,052,285,137	176,920,072,607	176,920,072,607
- Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank (iii)	113,796,106,351	113,796,106,351	7,577,916,525	7,577,916,525
- Ngân hàng TMCP ACB	32,635,963,862	32,635,963,862		
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (iv)	302,293,444,783	302,293,444,783	335,943,388,068	335,943,388,068
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>8,065,286,720</i>	<i>8,065,286,720</i>	<i>8,065,286,720</i>	<i>8,065,286,720</i>
Công ty CP Hóa chất Phân Bón Lào Cai	8,065,286,720	8,065,286,720	8,065,286,720	8,065,286,720
	<b><u>765,630,336,573</u></b>	<b><u>765,630,336,573</u></b>	<b><u>714,241,615,749</u></b>	<b><u>714,241,615,749</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(i)

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số 150082/HDCTD.SGD.NHNT ngày 20/7/2015, hạn mức tối đa 175.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ, khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai

(ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội theo thư đề nghị cấp tiện ích sửa đổi số 1 được lập ngày 11/4/2016, hạn mức cho vay không vượt quá 10.000.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MR và hàng hóa trong kho theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MS

(iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13317.16.737.1504006TD ngày 29/05/2016. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phốt pho vàng, lãi suất quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ phương án LC do Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam tài trợ

(iv)

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTDHM/NHCT180 - DGLC ngày 11/11/2016. Hạn mức cho vay là 200.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay của khoản nợ được ghi trên từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do CLTG cuối kỳ	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm khác do CLTG	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	706.176.329,029	646.577.791,035		415.539,093	595.235.134,357	369.474,947	757.565.049,853
Vay ngắn hạn các tổ chức khác							
Vay ngắn hạn các cá nhân	8,065,286,720						8,065,286,720
<b>Cộng</b>	<b>714,241,615,749</b>	<b>646,577,791,035</b>		<b>415,539,093</b>	<b>595,235,134,357</b>	<b>369,474,947</b>	<b>765,630,336,573</b>

### 17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng do sát nhập	Chi quỹ trong kỳ	Trích khấu hao	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	19,134,992,557	8,855,265,566		3,581,338,015		24,408,920,108
Quỹ phúc lợi	8,410,783,511	8,855,265,566		1,064,601,971		16,201,447,106
Quỹ phúc lợi						
Quỹ phúc lợi hình thành TSCĐ	52,747,151,148				796,590,469	51,950,560,679
<b>Cộng</b>	<b>80,292,927,216</b>	<b>17,710,531,132</b>		<b>4,645,939,986</b>	<b>796,590,469</b>	<b>92,560,927,893</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai  
**BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**18a. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	997.854.630,000	-	-	(3.520,000)	183.868,085,225	168.212,006,966	-	1,349,931,202,191
Tăng do sát nhập	-	1.206,513,995,000	(761,774,236,229)	-	-	329,022,568,327	433,951,141	444,739,758,771
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	25,688,868,730	(35,190,411,279)	(199,570,222,000)	329,456,519,468
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	28,718,270,288	30,307,830,124	(9,501,542,549)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	291,192,212,302	30,741,781,265	(199,570,222,000)
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	-	28,718,270,288	30,307,830,124	59,026,100,412
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>997.854.630,000</b>	<b>1.206.513,995,000</b>	<b>(761,774,236,229)</b>	<b>(3,520,000)</b>	<b>209,556,953,955</b>	<b>291,192,212,302</b>	<b>30,741,781,265</b>	<b>1,974,081,816,293</b>
Số dư đầu năm nay	997.854.630,000	1.206,513,995,000	(761,774,236,229)	(3,520,000)	209,556,953,955	291,192,212,302	30,741,781,265	1,974,081,816,293
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	45,695,977,866	(63,406,508,998)	(17,710,531,132)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	158,794,383,225	1,040,603,917	159,834,987,142
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	386,580,086,521	31,782,385,182	(8)
Chênh lệch do hợp nhất	-	-	-	-	-	(8)	(8)	(8)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>997.854.630,000</b>	<b>1.206.513,995,000</b>	<b>(761,774,236,229)</b>	<b>(3,520,000)</b>	<b>255,252,931,821</b>	<b>386,580,086,521</b>	<b>31,782,385,182</b>	<b>2,116,206,272,295</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**19b Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	99,785,463	99,785,463
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	99,785,463	99,785,463
- Cổ phiếu phổ thông	99,785,463	99,785,463
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352	352
- Cổ phiếu phổ thông	352	352
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99,785,111	99,785,111
- Cổ phiếu phổ thông	99,785,111	99,785,111
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	1,280,917,048,111	703,174,951,071
Doanh thu bán quặng, than		46,411,069,911
Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ khác	5,819,196,136	3,405,198,265
<b>Cộng</b>	<b><u>1,286,736,244,247</u></b>	<b><u>752,991,219,247</u></b>

**1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
<i>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	65,612,582,497	2,322,300,000
<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	6,561,246,250	232,230,000
Công ty TNHH Văn Minh		
<i>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	19,829,123,885	108,366,000
<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	1,974,312,389	10,836,600

**2 Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1,050,349,169,972	650,550,273,518
Giá vốn của quặng bột đã bán		45,279,822,614
Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ khác	1,173,190,189	1,986,711,620
<b>Cộng</b>	<b><u>1,051,522,360,161</u></b>	<b><u>697,816,807,752</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

3 Doanh thu hoạt động tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2,178,550,337	1,484,483,430
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7,964,467	5,377,124
Lãi tiền cho vay		1,323,473,875
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3,503,069,454	3,054,903,191
<b>Cộng</b>	<b>5,689,584,258</b>	<b>5,868,237,620</b>

  

4 Chi phí tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5,068,507,435	1,299,831,005
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2,371,409,987	1,143,924,341
<b>Cộng</b>	<b>7,439,917,422</b>	<b>2,443,755,346</b>

  

5 Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2,451,914,791	2,482,847,553
Chi phí khấu hao TSCĐ	70,615,908	48,744,589
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52,238,399,285	23,562,343,296
Chi phí bằng tiền khác	3,452,020,353	217,993,887
<b>Cộng</b>	<b>58,212,950,337</b>	<b>26,311,929,325</b>

  

6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5,937,294,498	2,335,136,819
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,364,445,719	623,368,044
Thuế, phí và lệ phí	3,000,000	3,000,000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,639,982,497	237,714,220
Chi phí bằng tiền khác	1,180,997,359	486,352,097
<b>Cộng</b>	<b>13,125,720,073</b>	<b>3,685,571,180</b>

  

7 Thu nhập khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn ca, tiền điện	114,805,202	2,556,356,258
Thu nhập từ nhượng bán TSCĐ		
<b>Cộng</b>	<b>114,805,202</b>	<b>2,556,356,258</b>

  

8 Chi phí khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn ca, tiền điện	201,418,310	2,619,543,394
Giá trị còn lại của TSCĐ nhượng bán		
<b>Cộng</b>	<b>201,418,310</b>	<b>2,619,543,394</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	158,794,383,225	27,478,163,963
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	8,898,189,286	1,527,748,343
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	149,896,193,940	25,950,415,620
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	99,785,463	46,399,536
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1,502</b>	<b>559</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	99,785,463	46,399,536
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 03 tháng 11 năm 2017		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>99,785,463</b>	<b>46,399,536</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 1b *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty liên con
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC)</i></b>		
DGC chuyển trả tiền hàng	15,398,000,000	2,313,000,000
Chuyển trả tiền cổ tức cho DGC	73,850,000,000	
Tạm ứng cổ tức 20% phải trả DGC		
Mua hàng của DGC	42,219,722,162	872,002,448
Dịch vụ vận chuyển do DGC cung cấp	15,416,136,501	2,125,389,568
Thuế GTGT đầu vào	5,763,585,868	299,739,204
Chuyển trả tiền mua hàng cho DGC	3,200,000,000	1,900,000,000
<b><i>Công ty TNHH Văn Minh</i></b>		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm của Văn Minh	5,682,748,624	5,269,241,387
Thuế GTGT đầu vào	567,068,406	526,757,234
Chuyển trả tiền mua hàng cho Văn Minh		2,756,757,265

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2 **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

#### 2a *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>				
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	321,973,017,695	964,763,226,552		1,286,736,244,247
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>933,112,387,419</b>	<b>2,162,396,004,110</b>		<b>1,286,736,244,247</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	64,904,657,197	170,309,226,889		235,213,884,086
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(71,338,670,410)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				163,875,213,676
Doanh thu hoạt động tài chính				5,689,584,258
Chi phí tài chính				(7,439,917,422)
Thu nhập khác				114,805,202
Chi phí khác				(201,418,310)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2,203,280,262)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu</b>				<b>159,834,987,142</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>910,019,880</b>	<b>2,726,792,830</b>		<b>3,636,812,710</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>12,371,380,365</b>	<b>37,069,730,015</b>		<b>49,441,110,380</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 2a Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: là hoạt động sản xuất phốt pho, decalcium phốt phát, supe lân, Silicat.
- Lĩnh vực thương mại: bán quặng bột apatit, lưu huỳnh, fero.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	1,280,917,048,111	704,517,731,071
Lĩnh vực thương mại	5,819,196,136	48,473,488,176
<b>Cộng</b>	<b>1,286,736,244,247</b>	<b>752,991,219,247</b>

Lập ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích



Hồ Mạnh Linh